TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 15/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 05 - 02 - 2024.
V/v: Tranh chấp ly hôn,con chung.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Trọng Ích

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Chỉnh.
2. Bà Dương Thị Vui.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2024/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024. Về vụ án kiện xin ly hôn và giải quyết con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Lê Thị H - Sinh năm 1996;
Địa chỉ: Xóm N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1982.
Địa chỉ: Xóm N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện lập ngày 26/12/2023 và lời khai của chị H trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thể hiện: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T vào tháng 6/2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi được cấp đăng kết hôn vợ chồng về chung sống

hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2019, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong sinh hoạt và không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không thành, vợ chồng ly thân nhau từ tháng 7/2019. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T là không còn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị H xác định giữa chị và anh T có một con chung là cháu Nguyễn Mạnh T1, sinh ngày 31/08/2018. Kể từ khi vợ chồng ly thân cháu T1 đang do anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn chị nhất trí để anh T trực tiếp nuôi cháu T1 và chị không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm chị đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn T vắng mặt. Lời khai của anh T tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Anh kết hôn với chị H vào tháng 6/2017, kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không hợp nhau,vợ chồng ly thân từ tháng 7/2019. Anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị H xin ly hôn anh thì anh nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh T thống nhất giữa anh và chị H có một con chung là cháu Nguyễn Mạnh T1, sinh ngày 31/08/2018. Kể từ khi vợ chồng ly thân cháu T1 đang do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn anh xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1 và không yêu cầu chị H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí anh đề nghị giải quyết theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân tiến bộ, hợp pháp. Vợ chồng chung sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Chị H có đơn xin ly hôn anh T cũng nhất trí xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh T không còn nên: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 55; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình: Xử thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn T; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Mạnh T1, sinh ngày 31/08/2018 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội tuyên chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn T đều đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Nay chị H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vụ án chị xin ly hôn anh T và được Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn T vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử vắng mặt anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn T vào tháng 06 năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh đầu năm 2019, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến cãi chửi nhau, gia đình hai bên hoà giải nhưng không thành. Do không thể hàn gắn vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 7/2019, trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn và anh T cũng nhất trí thuận tình ly hôn. Thấy việc thuận tình ly hôn của chị H và anh T là hoàn toàn tự nguyện,

không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn T đều thống nhất xác định vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Mạnh T1, sinh ngày 31/08/2018. Kể từ khi vợ chồng ly thân cháu T1 đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn chị H anh T đề thống nhất giao cháu T1 cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Xét việc thoả thuận giải quyết nuôi con chung của chị H và anh T là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn T đều thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Lê Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1- Xử thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn T.

2- Về con chung: Xử giao con chung là cháu Nguyễn Mạnh T1, sinh ngày 31/08/2018 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Lê Thị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3- Án phí dân sự sơ thẩm chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0001301 ngày 03/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6.7.7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Trần Trọng Ích

Nơi nhận:
- Toà án Tỉnh.
- VKS huyện.
- THA huyện.
- UBND xã Nghĩa Hải.
- Các đương sự.
- Lưu án văn